TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52 /2019/QĐST-HNGĐ	*Ninh sơn, ngày 27 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2019/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc T – sinh năm: 1991
Trú tại: Thôn L, xã Q, Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Phi T – sinh năm: 1985
Trú tại: Thôn T, xã L, Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Bà Lê Thị Thanh H – sinh năm: 1958
Trú tại: Thôn L, xã Q, Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 217, 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,58,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Phi T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Hai người có với nhau 01 người con là Nguyễn Ngọc An N – sinh ngày: 31/8/2017. Hai người thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc An N cho bà Trần Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Kể từ tháng 7/2019 ông Nguyễn Phi T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu N là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án một khoản lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H về việc yêu cầu ông Nguyễn Phi T phải trả số tiền huê còn nợ do ông T, bà T, bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà H tự nguyện rút đơn khởi kiện.

- *Về án phí*: Khoản án phí LHST 150.000đồng và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con bà Trần Thị Ngọc T xin chịu nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018704 Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn. Bà Trần Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí.

Bà Lê Thị Thanh H không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả cho bà Lê Thị Thanh H 1.225.000đồng tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018721 Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Đạo Văn Đậu